

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN NGŨ HÀNH SƠN  
TP. ĐÀ NẴNG  
Số: 49/2023/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngũ Hành Sơn, ngày 14 tháng 8 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 58/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2023 giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà **Lê Thị Hương G**, sinh năm 1996. Địa chỉ: 02 B, phường H, quận N, TP Đ. Địa chỉ liên hệ: Th, xã H, huyện H, TP Đ.

- *Bị đơn*: Ông **Huỳnh Thanh H**, sinh năm 1995. Địa chỉ: 02 B, phường H, quận Ng, TP Đ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 8 năm 2023.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Lê Thị Hương Giang và ông Huỳnh Thanh H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Lê Thị Hương G và ông Huỳnh Thanh H thuận tình ly hôn. (Giấy chứng nhận kết hôn số 79, ngày 13/5/2021 của Ủy ban nhân dân phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng không còn giá trị pháp lý).

- *Về con chung*: Giao con Huỳnh Lê Bảo M, sinh ngày 25/9/2021 cho bà Giang trực tiếp nuôi dưỡng; ông H cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 8 năm 2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Ly hôn các bên đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

- *Về tài sản chung*: Không yêu cầu giải quyết.

- *Về nợ chung*: Không có.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 150.000đ, án phí cấp dưỡng nuôi con 150.000đ thỏa thuận bà G tự nguyện chịu được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ bà Giang đã nộp theo biên lai thu số 0009717 ngày 03/7/2023 tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKS Q.NHS;
- UBND phường Hòa Hải, quận NHS, TP Đà Nẵng.
- Lưu hồ sơ

**THẨM PHÁN**

**đã ký**

**Lương Thị Anh**